

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

Số: 21/2020/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hải Dương, ngày 24 tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương
năm 2021 của tỉnh Hải Dương

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 15

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ
tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số
973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội
quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn
ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Thủ
tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2021;*

*Xét Báo cáo số 160/BC-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh
về tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2020 và dự kiến kế hoạch đầu tư
công vốn ngân sách địa phương năm 2021; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế -
ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân
dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương năm
2021 của tỉnh Hải Dương với các nội dung chính như sau:

1. Nguyên tắc, tiêu chí phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021

1.1. Tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

1.2. Phục vụ cho việc thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 và dự kiến Kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025.

1.3. Phù hợp với khả năng cân đối vốn đầu tư nguồn ngân sách địa phương và đẩy mạnh cơ cấu lại đầu tư công theo hướng tập trung, khắc phục dàn trải, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư. Chỉ giao kế hoạch vốn cho các dự án đã đủ thủ tục đầu tư được cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan.

Các dự án mới phải bảo đảm thời gian bố trí vốn thực hiện dự án nhóm A không quá 06 năm, nhóm B không quá 04 năm, nhóm C không quá 03 năm.

1.4. Vốn phân bổ phải thực hiện theo đúng quy định tại Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025.

1.5. Tập trung ưu tiên bố trí vốn để thực hiện, đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành và phát huy hiệu quả các dự án trọng điểm, dự án kết nối, có tác động liên vùng, có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh.

1.6. Thứ tự ưu tiên phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2021 như sau:

- Trả nợ gốc vốn vay đến hạn phải trả.
- Phân bổ vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản phát sinh trước ngày 01 tháng 01 năm 2015.
- Phân bổ vốn cho dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn; vốn đối ứng dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo phương thức đối tác công tư (nếu có); dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt; dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2021.

- Phân bổ vốn để thực hiện nhiệm vụ quy hoạch.
- Phân bổ vốn chuẩn bị đầu tư để lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư và lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án.
- Sau khi đã bố trí đủ vốn theo thứ tự trên, nếu còn vốn mới phân bổ cho dự án khởi công mới. Trong đó, tập trung ưu tiên bố trí vốn đầu tư các dự án trọng điểm, các chương trình, đề án theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, đầu tư dự án giao thông kết nối vùng, kết nối liên tỉnh và liên huyện; dành một phần vốn để giải phóng mặt bằng nhằm đẩy mạnh công tác đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh.

1.7. Phân bổ nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2021 thực hiện theo tỷ lệ (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2016-2020 và năm 2020, cụ thể như sau:

- Đối với các địa phương không có cơ chế đặc thù về tài chính giai đoạn 2021-2025, điều tiết thu tiền sử dụng đất dự án về ngân sách tỉnh là 70%, ngân sách cấp huyện là 30%; đất khác (*không thuộc đất dự án*), điều tiết về ngân sách tỉnh là 10% và ngân sách cấp huyện, cấp xã là 90%.
- Đối với các địa phương có cơ chế đặc thù về tài chính giai đoạn 2021-2025: Thực hiện điều tiết về các cấp ngân sách theo các Nghị quyết của Hội đồng nhân tỉnh quy định hiện hành.

2. Phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước năm 2021

Tổng vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2021 là 2.888 tỷ 70 triệu đồng, được phân bổ như sau:

2.1. Ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã:

Tổng số là 2.007 tỷ 106 triệu đồng, bao gồm:

- Vốn chi đầu tư xây dựng cơ bản tập trung phân bổ về ngân sách cấp huyện là 326 tỷ 706 triệu đồng;
- Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất phân bổ về ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã là 1.680 tỷ 400 triệu đồng.

2.2. Ngân sách tỉnh:

Tổng số là 880 tỷ 964 triệu đồng, bao gồm: vốn chi đầu tư xây dựng cơ bản tập trung là 403 tỷ 364 triệu đồng; thu sử dụng đất là 319 tỷ 600 triệu đồng; thu xổ số kiến thiết là 40 tỷ đồng; đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương là 118 tỷ đồng. Phân bổ chi tiết như sau:

- a) Trả nợ vốn vay: 23 tỷ 600 triệu đồng.

b) Chuẩn bị đầu tư: 20 tỷ đồng.

c) Thực hiện đầu tư dự án là 719 tỷ 364 triệu đồng, bao gồm:

- 26 dự án đã hoàn thành từ năm 2020 trở về trước: 159 tỷ 472 triệu đồng.
- 16 dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành trong năm 2021: 290 tỷ 833 triệu đồng.
- 10 dự án chuyển tiếp và 01 Đề án hoàn thành sau năm 2021: 219 tỷ 59 triệu đồng.
- Vốn chưa phân bổ chi tiết đầu năm kế hoạch: 50 tỷ đồng.

d) Vốn đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương: 118 tỷ đồng

(thực hiện chi sau khi có phát sinh về vay vốn ODA trong năm 2021)

(Chi tiết về vốn, nguồn vốn ngân sách địa phương năm 2021 và vốn phân bổ về các cấp quản lý ngân sách có Phụ lục Biểu số 01; phân bổ chi tiết vốn NSDP nguồn ngân sách tỉnh có Phụ lục Biểu số 02 kèm theo)

Điều 2. Giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương 2021 cho các địa phương, đơn vị theo quy định của pháp luật về đầu tư công, quy định tại Nghị quyết này và chỉ đạo các địa phương, đơn vị liên quan thực hiện tốt một số nội dung sau:

1. Tổ chức triển khai thực hiện tốt Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019. Trong đó, đặc biệt lưu ý:

1.1. Các khâu chuẩn bị đầu tư cần chú trọng việc lập báo cáo đề xuất và trình phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt quyết định đầu tư, khắc phục ngay tình trạng chuẩn bị sơ sài gây lãng phí, kém hiệu quả, không có khả năng cân đối và bố trí các nguồn vốn đầu tư công.

1.2. Tăng cường rà soát để đảm bảo các chương trình, dự án bố trí kế hoạch đầu tư công năm 2021 phải có đầy đủ thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công.

1.3. Vốn phân bổ cho từng dự án cụ thể phải thực hiện theo thứ tự ưu tiên quy định của pháp luật về đầu tư công và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025 và quy định tại Nghị quyết này.

1.4. Thời gian thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công năm 2021 đến ngày 31 tháng 01 năm 2022.

2. Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành trong việc rà soát, lập kế hoạch đầu tư vốn ngân sách địa phương 5 năm 2021-2025 và tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch đầu tư công năm 2021, trong đó tập trung đầu tư hoàn thành các công trình chuyển tiếp và triển khai đầu tư các công trình trọng điểm theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp.

3. Các Sở, ngành, UBND cấp huyện và các chủ đầu tư khẩn trương triển khai thực hiện đầu tư dự án, giải ngân kế hoạch vốn năm 2021 theo quy định của pháp luật. Trong đó tập trung thực hiện:

3.1. Đối với dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng từ năm 2020 trở về trước: Khẩn trương nghiệm thu quyết toán A-B, hoàn tất thủ tục trình phê duyệt quyết toán vốn đầu tư; đối với dự án được giao vốn năm 2021 phải thực hiện thanh toán, giải ngân hết kế hoạch vốn xong trước tháng 6 năm 2021.

3.3. Đối với dự án chuyển tiếp: Tập trung hoàn thiện các thủ tục lựa chọn nhà thầu (*nếu có*), tổ chức thi công ngay sau khi được giao vốn và sớm nghiệm thu khối lượng hoàn thành, lập hồ sơ thanh toán, giải ngân hết kế hoạch vốn giao trong năm 2021 và bảo đảm dự án không phát sinh tăng nợ khối lượng XD CB.

3.4. Đối với dự án khởi công mới (*nếu có*): Triển khai hoàn thiện các thủ tục đầu tư, lựa chọn nhà thầu ngay sau khi có quyết định giao vốn và khởi công dự án trong quý II năm 2021. Trong quá trình thực hiện đầu tư, phải sớm nghiệm thu khối lượng hoàn thành, giải ngân hết kế hoạch vốn giao trong năm 2021 và theo nguyên tắc khối lượng thực hiện trong năm không vượt kế hoạch vốn giao.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã: Tập trung triển khai thực hiện và chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 theo đúng quy định của pháp luật và Nghị quyết của HĐND tỉnh, trong đó bố trí vốn thu tiền sử dụng đất (*của cấp huyện, cấp xã*) để thực hiện công tác đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn và lập quy hoạch sử dụng đất cấp huyện giai đoạn 2021-2030.

Tổ chức đầu tư các dự án theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư công, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp.

Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra đôn đốc và giám sát công tác lập hồ sơ, thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng; công tác quản lý, giám sát đầu tư.

5. Kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong triển khai kế hoạch đầu tư công, thực hiện dự án. Chủ động điều chỉnh hoặc

báo cáo cấp có thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch đầu tư công để thúc đẩy giải ngân, nâng cao hiệu quả đầu tư.

6. Căn cứ kế hoạch vốn năm 2021 được giao, trong tháng 01 năm 2021 các chủ đầu tư lập tiến độ thực hiện, kế hoạch giải ngân và cam kết giải ngân vốn năm 2021 theo kế hoạch đã lập của từng dự án. Kết quả giải ngân của từng dự án là căn cứ chủ yếu để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2021. Trường hợp không hoàn thành kế hoạch giải ngân theo tiến độ đề ra (*trừ lý do khách quan, bất khả kháng*), kiểm điểm trách nhiệm tập thể, người đứng đầu, cá nhân có liên quan; nếu năm 2021 giải ngân không đạt 100% kế hoạch vốn thanh toán, thì không xét thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ cho người đứng đầu, chủ đầu tư dự án và các cá nhân có liên quan năm 2021.

7. Tiếp tục mở rộng các hình thức đầu tư, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, thông thoáng. Huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn cho đầu tư phát triển; tạo đột phá thu hút vốn đầu tư theo hình thức đối tác công tư. Đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu và đồng bộ, hiện đại; tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm, dự án kết nối vùng..., góp phần phục vụ thực hiện thắng lợi các mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021. Đẩy mạnh thực hiện chủ trương xã hội hóa đối với các dịch vụ công, đặc biệt trong lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân, văn hóa, thể thao, các dự án cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và sinh hoạt của nhân dân...

Tập trung triển khai lập và hoàn thành quy hoạch tỉnh Hải Dương thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Luật Quy hoạch để làm căn cứ xây dựng các chương trình và kế hoạch đầu tư dài hạn.

8. Tăng cường quản lý đầu tư từ nguồn NSNN, khắc phục tình trạng bố trí vốn phân tán, dàn trải. Nâng cao chất lượng công tác đấu thầu, lựa chọn nhà thầu có đầy đủ năng lực thực hiện dự án bảo đảm chất lượng công trình và theo đúng tiến độ quy định. Khắc phục triệt để sự chậm trễ, tháo gỡ khó khăn trong giao và giải ngân vốn đầu tư công; xử lý nghiêm các tổ chức, người đứng đầu và cá nhân liên quan gây chậm trễ trong việc giao và giải ngân vốn đầu tư công.

9. Quản lý và khai thác tốt các nguồn thu. Đẩy nhanh việc tính tiền sử dụng đất của các dự án khu đô thị, khu dân cư đã lựa chọn xong nhà đầu tư và xử lý đất dôi dư, xen kẹt, đấu giá quyền sử dụng đất để có nguồn vốn hoàn thành kế hoạch năm 2021. Phân đấu tăng thu ngân sách để bổ sung cho chi đầu tư phát triển.

10. Công khai, minh bạch thông tin và tăng cường công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, chống tham nhũng, thất thoát, lãng phí và xử lý nghiêm các vi phạm trong đầu tư công. Đề cao vai trò tham gia giám sát của cộng đồng dân cư trong các vùng ảnh hưởng của dự án.

11. Chú trọng công tác theo dõi, đánh giá thực hiện kế hoạch đầu tư công. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về đầu tư công theo quy định của pháp luật; nâng cao chất lượng thông tin, báo cáo, phải đánh giá đầy đủ kết quả thực hiện, những tồn tại, hạn chế và kịp thời đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết các khó khăn, vướng mắc.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương khóa XVI, kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 24 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 04 tháng 01 năm 2021. Các chính sách trong Nghị quyết này được thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2021./. 

Nơi nhận:

- Ủy ban TV Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VB - Bộ Tư pháp;
- Ban Công tác Đại biểu;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo và CV VP HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND và UBND các huyện, TX, TP;
- Báo Hải Dương, Trang TTĐT HĐND tỉnh; Trung tâm CNTT - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu VT.

(để báo cáo)



CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Hiển





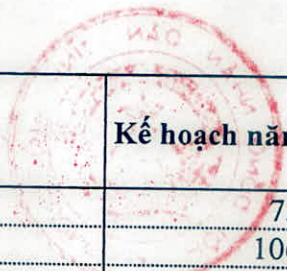
Tỉnh Hải Dương

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2021

(Kèm theo Nghị quyết số: 21/2020/NQ-HĐND ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch năm 2021
	TỔNG SỐ	2,888,070.0
	- Vốn đầu tư xây dựng cơ bản tập trung	730,070.0
	- Nguồn thu sử dụng đất	2,000,000.0
	- Thu xổ số kiến thiết	40,000.0
	- Đầu tư từ nguồn bội chi NSDP	118,000.0
	Phương án phân bổ	2,888,070.0
I	Đầu tư từ nguồn bội chi NSDP (phân bổ sau khi có phát sinh vay vốn)	118,000.0
II	Phân bổ về các cấp ngân sách	2,770,070.0
II.1	Vốn đầu tư xây dựng cơ bản tập trung	730,070.0
1	Phân bổ về ngân sách 09 huyện (15% tổng vốn)	109,510.5
1.1	Huyện Nam Sách	11,578.2
1.2	Huyện Kim Thành	12,420.8
1.3	Huyện Thanh Hà	12,299.9
1.4	Huyện Tứ Kỳ	13,081.7
1.5	Huyện Gia Lộc	11,788.3
1.6	Huyện Thanh Miện	12,079.4
1.7	Huyện Ninh Giang	12,486.3
1.8	Huyện Bình Giang	11,203.4
1.9	Huyện Cẩm Giàng	12,572.4
2	Phân bổ theo cơ chế đặc thù về tài chính	217,195.8
2.1	Thành phố Hải Dương (15%)	93,083.9
2.2	Thành phố Chí Linh (10%)	62,056.0
2.3	Thị xã Kinh Môn (10%)	62,056.0
3	Vốn ngân sách tỉnh	403,363.7
	Trong đó, trả nợ vốn vay	23,600.0
II.2	Nguồn thu tiền sử dụng đất	2,000,000.0
1	Vốn ngân sách tỉnh	319,600.0
2	Vốn ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã	1,680,400.0
2.1	Thành phố Hải Dương	600,000.0
2.2	Thành phố Chí Linh	300,000.0
2.3	Thị xã Kinh Môn	100,000.0
2.4	Huyện Nam Sách	66,000.0
2.5	Huyện Kim Thành	63,000.0
2.6	Huyện Thanh Hà	63,000.0
2.7	Huyện Tứ Kỳ	52,200.0



STT	Nguồn vốn	Kế hoạch năm 2021
2.8	Huyện Gia Lộc	75,000.0
2.9	Huyện Thanh Miện	106,200.0
2.10	Huyện Ninh Giang	90,000.0
2.11	Huyện Bình Giang	105,000.0
2.12	Huyện Cẩm Giàng	60,000.0
II.2	Thu xổ số kiến thiết (ngân sách tỉnh)	40,000.0

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2021 (VỐN NGÂN SÁCH TỈNH)

(Kèm theo Nghị quyết số: 21/2020/NQ-HĐND ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực/ Danh mục dự án	Loại dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Nhu cầu vốn NSDP sau năm 2020 để hoàn thành dự án	Dự kiến kế hoạch vốn NSDP 5 năm 2021-2025	Kế hoạch vốn NSDP năm 2021				
				Số quyết định; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP			Tổng số	Vốn XDCB	Bao gồm		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)							Trong đó: vốn NSDP	Thu tiền sử dụng đất	XSKT
	TỔNG SỐ				10,405,225.7	6,082,696.1	4,372,915.9	3,528,063.9	2,354,905.0	1,808,924.8	762,963.7	403,363.7	319,600.0	40,000.0
A	CHI TRẢ NỢ VỐN VAY						225,700.0	225,700.0		114,019.7	23,600.0	23,600.0		
B	CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ				166,490.3	1,020.3				40,000.0	20,000.0	20,000.0		
C	THỰC HIỆN DỰ ÁN				10,238,735.4	6,081,675.9	4,147,215.9	3,302,363.9	2,354,905.0	1,654,905.0	719,363.7	359,763.7	319,600.0	40,000.0
C.1	Quốc phòng				88,409.2	88,409.2	61,497.0	61,497.0	26,912.1	26,912.1	15,500.0	15,500.0		
	Dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành trong năm 2021				88,409.2	88,409.2	61,497.0	61,497.0	26,912.1	26,912.1	15,500.0	15,500.0		
1	Sở Chỉ huy cơ bản/Căn cứ chiến đấu 1 tỉnh Hải Dương	B	2017-2020	3106; 31/10/2016	88,409.2	88,409.2	61,497.0	61,497.0	26,912.1	26,912.1	15,500.0	15,500.0		
C.2	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp				695,696.4	413,368.8	346,726.3	343,226.3	68,323.6	68,323.6	36,439.6	23,631.4	4,494.2	8,314.0
I	Dự án hoàn thành, bàn giao và đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2020				149,335.5	142,469.4	130,726.9	128,726.9	11,923.6	11,923.6	11,923.6	1,631.4	4,494.2	5,798.0
1	Ký túc xá học sinh của Trường THPT chuyên Nguyễn Trãi	C	2018-2020	1455, 07/6/2016; 2545, 27/8/2020	30,571.9	30,571.9	28,019.2	28,019.2	733.9	733.9	733.9	733.9		
2	Xây dựng nhà lớp học 3 tầng 12 phòng, Trường THPT Hà Đông, huyện Thanh Hà	C	2017-2019	2700; 05/10/2016	11,975.0	8,975.0	10,077.5	8,077.5	897.5	897.5	897.5	897.5		
3	Xây dựng nhà lớp học của Trường THPT Kinh Môn	C	2019-2020	3999; 29/10/2018	7,999.6	7,999.6	7,199.6	7,199.6	800.0	800.0	800.0			800.0
4	Nhà lớp học bộ môn 3 tầng 9 phòng Trường THPT Mạc Đĩnh Chi, huyện Nam Sách	C	2018-2019	2160; 24/7/2017	9,980.6	9,980.6	8,982.5	8,982.5	998.1	998.1	998.1			998.1
5	Nhà giảng đường, thực hành của Trường Cao đẳng Hải Dương	C	2018-2020	3170; 17/10/2017	44,942.3	44,942.3	40,448.1	40,448.1	4,494.2	4,494.2	4,494.2		4,494.2	
6	Nhà lớp học của Trường THPT Hồng Quang, TPHD	C	2019-2020	3826; 15/10/2018	43,866.1	40,000.0	36,000.0	36,000.0	4,000.0	4,000.0	4,000.0			4,000.0
II	Dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành trong năm 2021				41,009.0	37,000.0	34,205.5	32,705.5	4,294.5	4,294.5	4,000.0	4,000.0		

STT	Ngành, lĩnh vực/ Danh mục dự án	Nhóm dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Nhu cầu vốn NSDP sau năm 2020 để hoàn thành dự án	Dự kiến kế hoạch vốn NSDP 5 năm 2021-2025	Kế hoạch vốn NSDP năm 2021			
				Số quyết định; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP			Tổng số	Bao gồm		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP						Vốn XDCB	Thu tiền sử dụng đất	XSKT
1	Mở rộng, xây dựng và nâng cấp Trường THPT Kinh Môn II	C	KC: 2011	1602, 31/5/2011; 2338, 03/8/2017	41,009.0	37,000.0	34,205.5	32,705.5	4,294.5	4,294.5	4,000.0	4,000.0		
III	Dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành sau năm 2021				505,351.9	233,899.4	181,793.9	181,793.9	52,105.5	52,105.5	20,516.0	18,000.0		2,516.0
1	Xây dựng Trường Đại học Hải Dương	B	KC: 2011	1972, 02/8/2010; 996, 15/4/2011; 1985, 08/7/2011; 3196, 17/12/2014	413,762.5	150,470.0	129,720.3	129,720.3	20,749.7	20,749.7	10,000.0	10,000.0		
2	Trường THPT Hoàng Văn Thụ (địa điểm mới) (nay là Trường THPT Nguyễn Văn Cừ)	B	Theo KH vốn cấp (KC: 2005)	4918, 7/12/2004; 612, 12/3/2010	50,179.4	43,429.4	29,429.6	29,429.6	13,999.8	13,999.8	8,000.0	8,000.0		
3	Trường THPT Nhị Chiểu (địa điểm mới - giai đoạn 1)	C	2018-2021	3129; 31/10/2016	41,410.0	40,000.0	22,644.0	22,644.0	17,356.0	17,356.0	2,516.0			2,516.0
C.3	Y tế, dân số và gia đình				414,759.0	414,759.0	203,408.8	203,408.8	208,772.1	208,772.1	78,835.3	43,040.7	4,108.7	31,686.0
I	Dự án hoàn thành, bàn giao và đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2020				107,333.2	107,333.2	93,942.0	93,942.0	10,813.0	10,813.0	10,813.0		1,000.0	9,813.0
1	Nhà khoa ngoại, khoa sản và khoa nội của Bệnh viện Đa khoa Cẩm Giàng	C	2017-2019	3066; 28/10/2016	18,219.8	18,219.8	16,397.9	16,397.9	1,705.8	1,705.8	1,705.8			1,705.8
2	Nhà xạ trị thuộc Bệnh viện Đa khoa tỉnh; phá dỡ khối nhà 4 tầng	C	2018-2019	3486; 14/11/2017	24,248.3	24,248.3	20,786.3	20,786.3	1,000.0	1,000.0	1,000.0		1,000.0	
3	Nhà khám bệnh và các khoa cận lâm sàng của Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Hải Dương	C	2018-2020	3070; 09/10/2017	44,960.6	44,960.6	40,464.6	40,464.6	4,496.1	4,496.1	4,496.1			4,496.1
4	Nhà khoa khám bệnh cận lâm sàng, hồi sức cấp cứu, phòng mổ và khoa nhi của Bệnh viện Đa khoa huyện Tứ Kỳ	C	2017-2019	3069; 28/10/2016	19,904.4	19,904.4	16,293.3	16,293.3	3,611.1	3,611.1	3,611.1			3,611.1
II	Dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành trong năm 2021				7,621.0	7,621.0	5,505.1	5,505.1	2,115.9	2,115.9	2,115.9			2,115.9
1	Xây dựng nhà hồi sức cấp cứu, khoa được - Bệnh viện Đa khoa huyện Thanh Miện	C	2020-2021	2568; 21/8/2017	7,621.0	7,621.0	5,505.1	5,505.1	2,115.9	2,115.9	2,115.9			2,115.9

STT	Ngành, lĩnh vực/ Danh mục dự án	Nhóm dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Nhu cầu vốn NSDP sau năm 2020 để hoàn thành dự án	Dự kiến kế hoạch vốn NSDP 5 năm 2021-2025	Kế hoạch vốn NSDP năm 2021			
				Số quyết định; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP			Tổng số	Bao gồm		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP						Vốn XD CB	Thu tiền sử dụng đất	XSKT
III	Dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành sau năm 2021				299,804.8	299,804.8	103,961.7	103,961.7	195,843.1	195,843.1	65,906.4	43,040.7	3,108.7	19,757.1
1	Đầu tư xây dựng khối nhà Khám, hành chính, nghiệp vụ kỹ thuật và nội trú của Bệnh viện Phụ sản Hải Dương	B	2020-2022	2885, 16/8/2019; 2983, 26/8/2019	299,804.8	299,804.8	103,961.7	103,961.7	195,843.1	195,843.1	65,906.4	43,040.7	3,108.7	19,757.1
C.4	Văn hóa, thông tin				669,891.0	669,891.0	550,465.0	550,465.0	89,426.0	89,426.0	50,500.0		50,500.0	
I	Dự án hoàn thành, bàn giao và đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2020				648,705.5	648,705.5	540,965.0	540,965.0	77,740.5	77,740.5	40,000.0		40,000.0	
1	Trung tâm văn hóa xứ Đông	B	2018-2020	1200; 17/4/2018	648,705.5	648,705.5	540,965.0	540,965.0	77,740.5	77,740.5	40,000.0		40,000.0	
II	Dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành trong năm 2021				21,185.5	21,185.5	9,500.0	9,500.0	11,685.5	11,685.5	10,500.0		10,500.0	
1	Tu bổ, tôn tạo hạ tầng phía trước Đền Kiếp Bạc, xã Hưng Đạo, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương	C	2020-2021	2910; 25/9/2020	21,185.5	21,185.5	9,500.0	9,500.0	11,685.5	11,685.5	10,500.0		10,500.0	
C.5	Các hoạt động kinh tế				8,218,838.4	4,404,982.4	2,897,735.7	2,106,066.7	1,908,902.8	1,158,902.8	448,938.7	267,241.6	181,697.1	
I	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản				1,088,632.0	410,181.2	618,687.9	298,788.9	57,925.4	57,925.4	50,026.8	13,416.9	36,609.9	
I.1	Dự án hoàn thành, bàn giao và đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2020				496,373.4	155,138.7	408,310.3	95,911.3	7,760.4	7,760.4	7,760.4		7,760.4	
1	Nâng cấp các tuyến đê tả sông Mía, hữu sông Văn Úc, huyện Thanh Hà	B	2015-2019	2164, 20/8/2010; 1969, 05/7/2011; 1723, 09/7/2014; 2751, 29/10/2015, 1259, 23/4/2018	205,987.3	74,405.3	144,849.9	26,425.9	2,485.8	2,485.8	2,485.8		2,485.8	
2	Xây dựng trạm bơm Đò Hàn, thành phố Hải Dương	B	2015-2019	3301, 30/11/2010; 2656, 24/10/2014; 2972, 25/11/2014; 1428, 08/5/2017	190,406.8	33,634.0	170,341.0	29,246.0	1,124.7	1,124.7	1,124.7		1,124.7	
3	Nâng cấp tuyến đê tả sông Kinh Môn (K0+00 đến K3+300), huyện Kinh Môn	C	KC: 2011	1161; 04/5/2011	29,979.3	27,099.3	25,019.4	22,139.4	2,250.0	2,250.0	2,250.0		2,250.0	

STT	Ngành, lĩnh vực/ Danh mục dự án	Nhóm dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Nhu cầu vốn NSDP sau năm 2020 để hoàn thành dự án	Dự kiến kế hoạch vốn NSDP 5 năm 2021-2025	Kế hoạch vốn NSDP năm 2021					
				Số quyết định; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP			Tổng số	Trong đó: vốn NSDP	Tổng số	Bao gồm		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP								Vốn XDCB	Thu tiền sử dụng đất	XSKT
4	Nâng cấp tuyến đê hữu Kinh Thầy, hữu Lai Vu, thuộc địa bàn huyện Nam Sách và TPHD	B	2018-2020	3255; 24/10/2017	70,000.0	20,000.0	68,100.0	18,100.0	1,900.0	1,900.0	1,900.0		1,900.0			
1.2	Dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành trong năm 2021				249,398.5	234,398.5	201,935.8	194,435.8	37,962.7	37,962.7	30,064.2	6,500.0	23,564.2			
1	Tu bổ bờ kênh trục Bắc Hưng Hải; nạo vét kênh dẫn và cải tạo, nâng cấp một số trạm bơm trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2016-2020	B	2016-2021	836; 31/3/2016	220,000.0	220,000.0	194,435.8	194,435.8	23,564.2	23,564.2	23,564.2		23,564.2			
2	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư vùng sạt lở xã Nhân Huệ, thành phố Chí Linh (giai đoạn 1)	C	2020-2021	2324; 13/8/2020	29,398.5	14,398.5	7,500.0		14,398.5	14,398.5	6,500.0	6,500.0				
1.3	Dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành sau năm 2021				342,860.0	20,644.0	8,441.8	8,441.8	12,202.2	12,202.2	12,202.2	6,916.9	5,285.3			
1	Tiểu dự án: Sửa chữa và nâng cao an toàn đập tỉnh Hải Dương	B	2018-2022	2395; 18/8/2020	176,460.0	14,244.0	7,327.1	7,327.1	6,916.9	6,916.9	6,916.9	6,916.9				
2	Chống ngập úng và nuôi trồng thủy sản khu vực Hưng Đạo, thị xã Chí Linh	B	2018-2022	4400; 27/10/2016	166,400.0	6,400.0	1,114.7	1,114.7	5,285.3	5,285.3	5,285.3		5,285.3			
II	Giao thông				3,017,281.8	2,513,376.5	2,146,750.3	1,703,330.3	475,149.2	475,149.2	250,624.6	178,887.5	71,737.1			
II.1	Dự án hoàn thành, bàn giao và đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2020				2,351,062.2	1,879,223.3	1,850,961.8	1,420,961.8	123,364.6	123,364.6	68,624.6	26,887.5	41,737.1			
1	Đường trục Bắc-Nam, tỉnh Hải Dương đoạn tuyến phía Nam, từ nút giao đường ô tô cao tốc Hà Nội Hải Phòng đến cầu Hiệp (giai đoạn 1)	B	2014-2020	1004; 29/3/2017	1,407,966.8	1,057,966.8	1,033,164.5	683,164.5	57,000.0	57,000.0	30,000.0		30,000.0			
2	Đường 62m kéo dài đoạn từ Khu đô thị mới phía Tây thành phố Hải Dương đi huyện Gia Lộc: Đoạn tuyến bổ sung nối đường 62m kéo dài đến nút giao đường ô tô cao tốc Hà Nội-Hải Phòng (giai đoạn 1)	B	2016-2019	2359; 26/8/2016	357,135.4	357,135.4	346,124.0	346,124.0	5,159.9	5,159.9	5,159.9	5,159.9				

STT	Ngành, lĩnh vực/ Danh mục dự án	Nhóm dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Nhu cầu vốn NSDP sau năm 2020 để hoàn thành dự án	Dự kiến kế hoạch vốn NSDP 5 năm 2021-2025	Kế hoạch vốn NSDP năm 2021					
				Số quyết định; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP			Tổng số	Trong đó: vốn NSDP	Tổng số	Bao gồm		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP								Vốn XD CB	Thu tiền sử dụng đất	XSKT
3	Cầu Mây - Đường tỉnh 389	B	2019-2020	1088; 3/4/2019	347,660.0	332,740.0	285,000.0	285,000.0	47,740.0	47,740.0	20,000.0	20,000.0				
4	Xây dựng tuyến kết nối đường tỉnh 396 (huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương) với đường huyện 80 (huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên)	C	2018-2019	3801; 12/10/2018	19,354.6	19,354.6	17,392.4	17,392.4	220.0	220.0	220.0	220.0				
5	Mở rộng, nâng cấp đường trục chính phường Chi Minh, thành phố Chí Linh (đoạn từ đường tránh QL37 đến đường Trần Quốc Chân)	C	2020	3813; 30/10/2019	12,260.3	12,260.3	11,000.0	11,000.0	1,260.3	1,260.3	1,260.3	1,260.3				
6	Cải tạo, nâng cấp đường huyện 194B, huyện Cẩm Giàng (đoạn từ Quốc lộ 5 đến cảng Tiên Kiêu)	C	2015-2018	1004; 24/4/2015	55,727.3	40,000.0	36,000.0	36,000.0	4,000.0	4,000.0	4,000.0		4,000.0			
7	Xây dựng cầu giao thông nông thôn sử dụng vật tư thu hồi từ dự án nâng cao an toàn cầu đường sắt trên tuyến đường sắt Hà Nội - Thành phố Hồ Chí Minh	C	2017-2019	3075, 28/10/2016	28,174.6	28,174.6	19,618.3	19,618.3	247.2	247.2	247.2	247.2				
8	Xây dựng một số đoạn tuyến thuộc đường gom phía Bắc Quốc lộ 5 đoạn đi qua thành phố Hải Dương (từ K51+035-K54+205)	C	2019-2020	957; 27/3/2018	22,383.1	11,191.6	6,929.6	6,929.6	3,070.0	3,070.0	3,070.0		3,070.0			
9	Cải tạo, nâng cấp đường 389B (Km0 - Km12) đoạn từ cầu An Lưu 2 đến đường 389, huyện Kinh Môn	B	2018-2020	3325; 31/10/2017	100,400.0	20,400.0	95,732.9	15,732.9	4,667.1	4,667.1	4,667.1		4,667.1			
II.2	Dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành trong năm 2021				571,839.7	539,773.2	291,883.3	278,463.3	261,309.9	261,309.9	157,000.0	147,000.0	10,000.0			
1	Xây dựng đoạn tuyến đường từ cầu Triều đến đường tỉnh 389	B	2019-2021	3811; 30/10/2019	200,553.5	200,553.5	108,463.3	108,463.3	92,090.2	92,090.2	57,000.0	47,000.0	10,000.0			
2	Xây dựng tuyến đường dẫn cầu Quang Thanh, huyện Thanh Hà	B	2020-2022	2239; 06/8/2020	195,654.0	195,654.0	110,000.0	110,000.0	85,654.0	85,654.0	50,000.0	50,000.0				

STT	Ngành, lĩnh vực/ Danh mục dự án	Nhóm dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Nhu cầu vốn NSDP sau năm 2020 để hoàn thành dự án	Dự kiến kế hoạch vốn NSDP 5 năm 2021-2025	Kế hoạch vốn NSDP năm 2021			
				Số quyết định; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP			Tổng số	Bao gồm		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP						Vốn XDCB	Thu tiền sử dụng đất	XSKT
3	Cải tạo, nâng cấp đường huyện Cao Thắng - Tiền Phong đoạn từ Km5+000 đến Km8+800, huyện Thanh Miện	C	2017-2021	3324, 31/10/2017; 1287, 19/5/2020	62,066.5	30,000.0	28,420.0	15,000.0	15,000.0	15,000.0	10,000.0	10,000.0		
4	Xây dựng tuyến đường kết nối Quốc lộ 38 với đường huyện 31, tỉnh Hưng Yên (đoạn thuộc huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương)	C	2020-2021	3810; 30/10/2019	67,113.0	67,113.0	30,000.0	30,000.0	37,113.0	37,113.0	20,000.0	20,000.0		
5	Xây dựng tuyến đường kết nối đường tỉnh 398B (tỉnh Hải Dương) với đường tỉnh 345 (tỉnh Quảng Ninh), thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương	C	2019-2021	2239; 03/7/2019	46,452.7	46,452.7	15,000.0	15,000.0	31,452.7	31,452.7	20,000.0	20,000.0		
II.3	Dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành sau năm 2021				94,380.0	94,380.0	3,905.2	3,905.2	90,474.8	90,474.8	25,000.0	5,000.0	20,000.0	
1	Đường gom và đường ống cấp nước KCN Cẩm Điền - Lương Điền	B	KC: 2012	3412; 25/9/2009	94,380.0	94,380.0	3,905.2	3,905.2	90,474.8	90,474.8	25,000.0	5,000.0	20,000.0	
III	Du lịch				155,412.8	105,412.8	72,848.3	72,848.3	32,564.5	32,564.5	32,564.5	32,564.5		
III.1	Dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành trong năm 2021				59,978.2	59,978.2	32,848.3	32,848.3	27,129.9	27,129.9	27,129.9	27,129.9		
1	Hạ tầng du lịch sinh thái sông Hương, huyện Thanh Hà	B	2018-2020	3311; 30/10/2017	59,978.2	59,978.2	32,848.3	32,848.3	27,129.9	27,129.9	27,129.9	27,129.9		
III.3	Dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành sau năm 2021				95,434.6	45,434.6	40,000.0	40,000.0	5,434.6	5,434.6	5,434.6	5,434.6		
1	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu du lịch và bảo tồn sinh thái Đảo Cò, xã Chí Lăng Nam, huyện Thanh Miện	B	2017-2021	3204; 07/11/2016	45,459.3	22,459.3	20,000.0	20,000.0	2,459.3	2,459.3	2,459.3	2,459.3		
2	Đường hạ tầng du lịch vào chùa Huyền Thiên, Chí Linh	B	2019-2021	3849; 17/10/2018	49,975.4	22,975.4	20,000.0	20,000.0	2,975.4	2,975.4	2,975.4	2,975.4		
IV	Công nghệ thông tin				3,871,726.0	1,290,226.0	58,704.3	30,354.3	1,258,222.7	508,222.7	58,222.7	2,372.7	55,850.0	
IV.1	Dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành trong năm 2021				71,726.0	40,226.0	58,704.3	30,354.3	8,222.7	8,222.7	8,222.7	2,372.7	5,850.0	

STT	Ngành, lĩnh vực/ Danh mục dự án	Nhóm dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Nhu cầu vốn NSDP sau năm 2020 để hoàn thành dự án	Dự kiến kế hoạch vốn NSDP 5 năm 2021-2025	Kế hoạch vốn NSDP năm 2021					
				Số quyết định; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP			Tổng số	Trong đó: vốn NSDP	Tổng số	Bao gồm		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP								Vốn XD CB	Thu tiền sử dụng đất	XSKT
1	Xây dựng hệ thống trực tích hợp kết nối liên thông các hệ thống thông tin và ứng dụng quản lý, cung cấp dịch vụ công trực tuyến tỉnh Hải Dương	B	2018-2020	3312, 30/10/2017; 856, 19/3/2018	47,999.0	16,499.0	37,350.0	9,000.0	5,850.0	5,850.0	5,850.0		5,850.0			
2	Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng tỉnh Hải Dương, giai đoạn 2016-2020	C	2017-2019	3126a; 31/10/2016	23,727.0	23,727.0	21,354.3	21,354.3	2,372.7	2,372.7	2,372.7	2,372.7				
IV.2	Dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành sau năm 2021				3,800,000.0	1,250,000.0			1,250,000.0	500,000.0	50,000.0		50,000.0			
1	Đề án “Xây dựng Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh tỉnh Hải Dương, giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030”	B	2020-2030		3,800,000.0	1,250,000.0			1,250,000.0	500,000.0	50,000.0		50,000.0			
V	Quy hoạch				65,785.9	65,785.9	245.0	245.0	65,540.9	65,540.9	40,000.0	40,000.0				
	Dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành sau năm 2021				65,785.9	65,785.9	245.0	245.0	65,540.9	65,540.9	40,000.0	40,000.0				
1	Lập quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	B	2020-2022		65,785.9	65,785.9	245.0	245.0	65,540.9	65,540.9	40,000.0	40,000.0				
VI	Công trình công cộng tại các đô thị				20,000.0	20,000.0	500.0	500.0	19,500.0	19,500.0	17,500.0		17,500.0			
	Dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành trong năm 2021				20,000.0	20,000.0	500.0	500.0	19,500.0	19,500.0	17,500.0		17,500.0			
1	Khu công viên cây xanh thuộc khu hành chính tập trung tỉnh Hải Dương	C	2020	3117; 16/10/2020	20,000.0	20,000.0	500.0	500.0	19,500.0	19,500.0	17,500.0		17,500.0			
C.6	Hoạt động của các cơ quan QLNN, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội				151,141.5	90,265.6	87,383.0	37,700.0	52,568.5	52,568.5	39,150.0	350.0	38,800.0			
I	Dự án hoàn thành, bàn giao và đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2020				117,723.0	56,847.1	86,183.0	36,500.0	20,350.0	20,350.0	20,350.0	350.0	20,000.0			
1	Xây dựng Trụ sở làm việc Công an tỉnh Hải Dương	B	2018-2020	77; 21/4/2017	110,875.9	50,000.0	79,683.0	30,000.0	20,000.0	20,000.0	20,000.0		20,000.0			

STT	Ngành, lĩnh vực/ Danh mục dự án	Nhóm dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Nhu cầu vốn NSDP sau năm 2020 để hoàn thành dự án	Dự kiến kế hoạch vốn NSDP 5 năm 2021-2025	Kế hoạch vốn NSDP năm 2021			
				Số quyết định; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP			Tổng số	Bao gồm		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP						Vốn XD CB	Thu tiền sử dụng đất	XSKT
2	Cải tạo, sửa chữa nhà làm việc 5 tầng UBND tỉnh Hải Dương	C	2019	121; 15/01/2018	6,847.1	6,847.1	6,500.0	6,500.0	350.0	350.0	350.0	350.0		
II	Dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành trong năm 2021				33,418.5	33,418.5	1,200.0	1,200.0	32,218.5	32,218.5	18,800.0		18,800.0	
1	Trụ sở làm việc Chi cục Kiểm lâm tỉnh Hải Dương	C	2020-2021	2457; 19/8/2020	33,418.5	33,418.5	1,200.0	1,200.0	32,218.5	32,218.5	18,800.0		18,800.0	
C.7	Phân bổ chi tiết sau									50,000.0	50,000.0	10,000.0	40,000.0	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG